*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài : Yêu lắm trường ơi!**

***Đọc: Yêu lắm trường ơi!***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

*\* Kiến thức*

1. Chia sẻ với bạn một trò chơi ở trường. Quan sát tranh, nêu được phỏng đoán của  
bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội  
dung bài đọc: *Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ*; biết liên hệ bản thân: *cần biết  
yêu quý ngôi trường của mình*; nói viết được 1 – 2 câu thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn  
thầy cô và các cô bác làm việc ở trường.  
*\*Phẩm chấ và năng lực*

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Video/Audio bài hát về trường học.  
– Băng hình, video clip, tranh ảnh về một số khu vực trong trường học (nếu có).  
– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ đầu.  
.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về trò chơi ở trường. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Yêu lắm trường ơi!*. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: các hoạt động ở trường, các sự vật ở trường,… | - Hs hát  *-* HS chia sẻ trong nhóm  *-* HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | ***1.1. Luyện đọc thành tiếng***  ***1. Đọc***  ***1.1. Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, thể hiện sự yêu mến).  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xôn xao, nhộn nhịp, khungcửa,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | *-* HS nghe đọc  *-* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | ***1.2.* Luyện đọc hiểu**  – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *xôn xao* (âm thanh rộn lên từ nhiều phía, xen lẫn với nhau), *nhộn nhịp* (nhiều người đang hoạt động),… – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HD HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: *biết yêu quý ngôi trường của mình.* | *-* HS đọc thầm  *-* ND: *Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ.*  *-*  HS chia sẻ |
| ***15’*** | ***1.3. Luyện đọc lại***  – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọngđọc phù hợp cho bài thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại 2 khổ thơ đầu. – HS luyện đọc trước lớp, luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ đầu. – HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-*– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  – HS luyện đọc thuộc lòng  *-* HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
| ***17’*** | ***1.4. Luyện tập mở rộng***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Điều em muốn nói*. – HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nói – viết câu thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng biết ơn thầy cô giáo, các cô chú bác làm việc ở trường. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV tôn trọng, khuyến khích HS; chỉ nhắc nhở những lời nói/ câu viết ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức, thuần phong mĩ tục) | – HS xác định yêu cầu  – HS trao đổi trong đôi  *-* HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài : Yêu lắm trường ơi!**

***Viết: Chữ hoa M***

***Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu*** *Ai thế nào?*

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Viết đúng kiểu chữ hoa *M* và câu ứng dụng.  
2. Bước đầu làm quen với từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và câu hỏi về đặc điểm của  
sự vật. Tìm và đặt câu hỏi về đặc điểm của sự vật.  
3. Hát một bài hát về trường học và nói về bài hát.

\* Phẩm chất, năng lực

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II***. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Video/Audio bài hát về trường học.  
– Mẫu chữ viết hoa *M*.  
– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ đầu.  
– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** | |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa M và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe | |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ K hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ M hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ M hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.  – HD HS viết chữ K hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ M hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV | |
| Chữ M  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc ngược phải.  \* Cách viết:  - Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.  - Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1.  --Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2. | | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Mỗi người một vẻ.”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ *M* hoa và cách nối từ chữ *M* hoa sang chữ *ô*. – GV viết chữ *Mỗi*. – HD HS viết chữ *Mỗi* và câu ứng dụng “*Mỗi người một vẻ.”* vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  *-* HS quan sát  – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Mùa thu đến tự buổi nào  Mà nghe tiếng lá xôn xao khắp vườn.  Nguyễn Thị Hồng Ngát* – HD HS viết chữ hoa *M* hoa, chữ *Mùa* và câu thơ vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  *-* HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | ***3.Luyện từ***  ***3.1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn*** – Yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT 3a, viết vào VBT (*mới, cũ, xa, vàng, đỏ*; lưu ý: *lấp ló* là từ chỉ trạng thái, tuy nhiên nếu HS nào nêu *lấp ló* thì cũng nên ghi nhận, vì nhiều khi từ chỉ đặc điểm và trạng thái rất khó phân biệt). – Một vài HS trình bày kết quả. – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. | | – HS xác định yêu cầu  -– HS tìm các từ ngữ , thảo luận  -Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: *tam giác* – *xanh lá – tròn – đỏ sẫm – vuông – xanh lơ – chữ nhật – vàng tươi*).  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được |
|  | ***3.2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của trường em*** – Yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT 3b trong nhóm 4 theo hình thức *Khăn trải bàn* hoặc *Mảnh ghép* (mỗi HS chọn 1 khu vực: lớp học (rộng, sạch, thoáng,…)/ thư viện (rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng,…)/ vườn trường (rộng, mát, đẹp, nhiều cây,…)/… và tìm 1 – 2 từ chỉ đặc điểm của khu vực đó); thống nhất kết quả trong nhóm. – HS ghi kết quả vào VBT. – Một vài nhóm HS trình bày kết quả (gợi ý: Trò chơi ***Tiếp sức***/ ***Truyền điện***).  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của một vài khu vực học tập của trường. | |  |
| ***13’*** | **4. Luyện câu**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ. – HS viết vào VBT 2 câu đã đặt. – Một vài HS trình bày kết quả trước lớp. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  – HS viết vào VBT câu đã đặt  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  **Chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HS hát/ nghe hát bài hát về mái trường. – HS thảo luận trong nhóm nhỏ, nói về bài hát. – Một vài nhóm HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS chơi  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm*

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài : Góc nhỏ yêu thương**

***Đọc:Góc nhỏ yêu thương***

***Nghe viết: Ngôi thường mới***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Giới thiệu về nơi em thường đọc sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội  
dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ  
yêu thương của các bạn học sinh trong trường;* biết liên hệ bản thân: *yêu quý thư viện*.  
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *g/gh, au/âu, ac/at.***\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
 ***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về nơi em thường đến đọcsách. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, hoạt động của nhân vật, nơi nhân vật đang xuất hiện. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Góc nhỏ yêu thương* | *-* HS chia sẻ trong nhóm  *-* HS quan sát phán đoán nd  *-*  *-* HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | ***1.1 Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của thư viện xanh và các đồ vật ở thư viện như *rợp mát, bắt mắt, hay và đẹp*, các hoạt động của học sinh ở thư viện như *chia sẻ câu chuyện, ngồi đọc sách trên xích đu, nằm đọc thoải mái*). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó*: rợp mát, chia sẻ, xích đu, thánh thót,…;*hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Giờ ra chơi,//chúng em chạy ùa đến đây để gặp lại //những người bạn bước ra từ trang sách; Có rất nhiều loại sách hay và đẹp //để chúng em chọn đọc như// Truyện cổ tích,// Những câu hỏi vì sao, // Vũ trụ kì thú,…* – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | *-*  *-* HS nghe  *-* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | ***1.2 .Luyện đọc hiểu***  – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *rợp mát* (nhiều cây che bóng mát*, thánh thót* (hót vang lên), *truyện cổ tích* (truyện kể dân gian thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân, mang yếu tố thần kì); *vũ trụ* (khoảng không gian vô cùng tận, chứa các thiên hà; kì thú (có tác dụng gây hứng thú đặc biệt). – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS trao đổi với cả lớp, lắng nghe bổ sung của GV.  – HS trao đổi với cả lớp, lắng nghe bổ sung của GV  .– HS nêu nội dung bài đọc– HS liên hệ bản thân: *yêu quý thư viện.* | *-* HS giải nghĩa  *-* HS đọc thầm  *-* HS chia sẻ  ***ND***: : *Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường.* |
| ***8’*** | ***1.3 Luyện đọc lại***  – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ đầu đến *trang sách.* – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ đầu đến *trang sách.* – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *bỡ ngỡ, trắng,…*; hoặc do ngữ nghĩa và tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ *gỗ xoan đào* (loại gỗ làm từ cây xoan đào - một loại cây lấy gỗ), *vân* (những đường cong lượn song song hình thành tự nhiên trên mặt gỗ, trên mặt đá hay đầu ngón tay.). – GV đọc từng cụm từ, câu và viết đoạn văn vào VBT (GV không bắt buộc HS viết hoa chữ chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nghe viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HD HS quan sát tranh, trao đổi trong nhóm đôi, viết câu trả lời vào VBT. – HS nêu kết quả trước lớp và lắng nghe GV nhận xét kết quả, xem tranh GV đưa ra (nếu có) (*gương, gối, ghế, ngựa gỗ, ghép hình).* – HS xem lại câu trả lời của mình | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  – HS chia sẻ |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt au/âu, ac/at*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS trao đổi trong nhóm đôi, điền tiếng phù hợp vào VBT. – Một vài nhóm nêu kết quả trước lớp. – HS nghe GV nhận xét kết quả và xem lại câu trả lời của mình. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS trao đổi trong nhóm  *-* HS thực hiện |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Góc nhỏ yêu thương***

***-MRVT: Trường học***

***-Nghe –kể: Loài chim tập xây tổ***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT: Trường học (từ ngữ chỉ đặc điểm); câu *Ai thế nào?*2. Nghe – kể chuyện *Loài chim học xây tổ*.  
. \* Phẩm chất, năng lực

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Loài chim học xây tổ* (nếu có).  
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | | ***A.Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***15’*** | | ***B. Bài mới***  ***1. Luyện từ***  –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ, viết từ ngữ tìm được lên bảng con. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS nêu các từ ngữ tìm được  – HS nói trước lớp các từ vừa tìm được |
| ***19’*** | | ***2.Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 1 – 2 câu có từ ngữ ở BT 3 trong nhóm nhỏ. –HD HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 1 – 2 câu vừa nói. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu | – HS xác định yêu cầu của BT 4    – HS làm việc trong nhóm đôi.  *-* HS chia sẻ trước lớp  – HS viết vào VBT 2 |
| ***3. Kể chuyện (Nghe – kể)*** | | | |
| **LOÀI CHIM HỌC XÂY TỔ** 1. Phượng hoàng mở lớp học dạy các loài chim về cách làm tổ. Nó nói: – Làm tổ không dễ. Gà rừng mới nghe đã gật gà gật gù, rồi ngáy khò khò. 2. Phượng hoàng tiếp tục hướng dẫn: – Trước hết phải tìm trên cây chỗ có chạc ba. Rồi tìm những cành dẻo, uốn cong lại, đan thành một cái rổ con… Vừa nghe đến đây, Cú nghĩ xây tổ dễ ợt. Nó cười rộ lên rồi bay đi. 3. Phượng hoàng vẫn tiếp tục hướng dẫn cách làm tổ. Én vẫn say sưa lắng nghe và làm theo chỉ dẫn của phương hoàng. Sau khi tổ đã bện xong, én dùng đất sét trát lại, rải bên trong một ít rơm mềm. Nó cảm ơn phượng hoàng, cúi đầu chào rồi bay vút lên trời xanh. 4. Thế là các loài chim bắt đầu làm tổ. Gà chẳng nhớ chữ nào trong đầu nên loài người phải làm tổ sẵn cho nó. Cú không nghe giảng đầy đủ, nên cũng chẳng có tổ. Cú phải sống trong những hốc cây tối tăm. Chỉ có én, một học sinh chăm chỉ, đã làm nhà mình theo đúng cách. Nhờ đó, tổ én luôn luôn xinh xắn, ấm áp  *Theo* Truyện cổ tích Ấn Độ, Thái Bình *kể* | | | |
| ***10’*** | ***3.1. Nghe GV kể chuyện Loài chim học xây tổ*** – Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS. – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện | | – HS quan sát tranh  *-* HS làm việc theo nhóm  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
|  | ***3.2. Kể từng đoạn của câu chuyện*** – HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn, hai đoạn chuyện trước lớp. – HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyệ | | – HS quan sát tranh  *-* HS làm việc theo nhóm  *-* HS chia sẻ trước lớp  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***3.3. Kể toàn bộ câu chuyện*** – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. | | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  -HS chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*Thứ ngày tháng năm 202*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Góc nhỏ yêu thương***

***- Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc(tt)***

***- Đọc một bài văn về trường học***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc.  
2. Chia sẻ một về bài văn về trường học đã tìm đọc.  
3. Trao đổi về cách bảo quản sách

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Phát triển óc thẫm mĩ

***II. Chuẩn bị:***

. – SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***7’*** | **C. Bài mới.**  **1. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc *1.1. Luyện tập nói*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời các câu hỏi gợi ý. – HD HS nói toàn bộ phần giới thiệu (4 – 5 câu) về một quyển sách lớp Hai. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nhận xét cách các bạn giới thiệu về một quyển sách lớp Hai. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần nói của mình | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp: giới thiệu về một quyển sách lớp Hai  – HS nhận xét |
| ***10’*** | ***1..2. Viết vào vở nội dung vừa nói*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, viết vào VBT. – HD HS trao đổi bài viết với bạn. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng quen  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng***  ***1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ về một bài văn đã đọc về trường học*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ về tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn,... |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***  – HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn, tên tác giả và hình ảnh đẹp. – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.  *-* HS chia sẻ |
| ***17’*** | **2. Trao đổi cách bảo quản sách** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. – HS nghe GV gợi ý như: *làm thế nào để sách không bị mất, làm thế nào để sách luôn sạch sẽ, không lấm bẩn, có nên viết bút mực vào sách không,….* – HS trao đổi trong nhóm đôi về cách mình bảo quản sách. – HS nghe bạn nhận xét. | – HS chơi trò chơi *Đi tìm kho báu*  – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi  – HS thi đua nói về đồ vật trong khó báu đã tìm được để giành phần thưởng phụ. |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |